

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC NGOẠI THÀNH HÀ NỘI

## THE REALITY OF PHYSICAL EDUCATION WORK IN THE SECONDARY SCHOOLS IN THE OUTSKIRTS OF HANOI

ThS. Trần Thị Nhu, ThS. Ngô Xuân Đức  
Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

**Tóm tắt:** Bằng các phương pháp nghiên cứu cơ bản, đề tài xác định thực trạng điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên Giáo dục Thể chất (GDTC); Thực trạng chương trình môn học GDTC; Thực trạng hoạt động thể thao ngoại khóa; Thực trạng kết quả học tập môn học GDTC, từ đó đánh giá được thực trạng chung của công tác GDTC tại các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội.

**Từ khóa:** Giáo dục thể chất; Học sinh; Trung học cơ sở.

**Abstract:** Through fundamental research methods, this study identifies the current situation of facilities, the physical education teaching staff; the curriculum of Physical Education (PE) subject; extracurricular sports activities; the academic results of PE subject. This assessment aims to provide an overview of the overall situation of PE work in lower secondary schools in the outskirts of Hanoi.

**Keywords:** Physical education; Students; Secondary school.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất trong trường học là một mặt giáo dục quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” cho đất nước, để cho mỗi công dân, nhất là thế hệ trẻ có điều kiện “*Phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức*”. Đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mà trong đó yếu tố sức khỏe là quan trọng nhất.

Qua khảo sát thực trạng thể chất của học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội cho thấy: Các tố chất thể lực của học sinh ở mức thấp so với tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực học sinh sinh viên, số lượng học sinh bị cong vẹo cột sống, béo phì, cận thị... có dấu hiệu gia tăng.

Vậy làm thế nào để triển khai chương trình môn học GDTC trong các nhà trường hiệu quả, phát triển thể chất toàn diện cho học sinh là một thách thức lớn cần có giải pháp thực sự phù hợp để triển khai.

Xuất phát từ thực tiễn đó, để phát triển thể chất cho học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội, cần có các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả công tác GDTC góp phần nâng cao thể chất cho học sinh hiện nay chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Thực trạng công tác GDTC tại các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội*”.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thực trạng về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên GDTC một số trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội

##### \* Về cơ sở vật chất

Đề tài tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng cơ sở vật chất tại 08 trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội, kết quả được trình bày ở bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và thể thao tại các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội (n = 8)**

TT	Sân bãi - dụng cụ	Số trường có	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Sân đá cầu	8/8	18	100.00	Sân trường
2	Sân cầu lông	8/8	18	100.00	Sân trường
3	Sân tập thể dục	8/8	8	100.00	Sân trường
4	Bàn bóng bàn	6/8	8	75.00	60%
5	Sân bóng rổ	8/8	8	75.00	Sân trường
6	Sân bóng đá	8/8	8	75.00	Sân trường
7	Phòng học cờ vua và các trang thiết bị tập luyện	4/8	4	50.00	Phòng học
8	Đường chạy 60m	8/8	8	100.00	Sân trường
9	Hố nhảy cao, nhảy xa	8/8	8	100.00	Hố cát
10	Nhà tập thể chất	4/8	4	50.00	Nhà cấp 4

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, hầu hết các 08 trường THCS khu vực các tỉnh khu vực ngoại thành Hà Nội đã quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác giáo dục thể chất. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập cơ bản thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng, ảnh hưởng đến việc học tập môn GDTC

cũng như phong trào tập luyện ngoại khoá TDTT của học sinh.

**\* Về đội ngũ giáo viên GDTC**

Đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại 8 trườngTHCS khu vực ngoại thành Hà Nội (thông qua số liệu lưu trữ tại các Sở Giáo dục và Đào tạo). Kết quả được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội (n = 8)**

TT	Trường	Số lượng	Trình độ chuyên môn			
			Sau đại học		Đại học	
			n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
1	THCSNgọc Hòa – Chương Mỹ	2	0	0.00	2	8.69
2	THCSPhụng Châu – Chương Mỹ	2	0	0.00	2	8.69
3	THCSNguyễn Khê – Đông Anh	4	0	0.00	4	17.40
4	THCS Bắc Hồng – Đông Anh	4	0	0.00	4	17.40
5	THPT Thọ Lộc – Phúc Thọ	4	1	33.33	3	13.04
6	THCS Thị trấn Phúc Thọ - Phúc Thọ	4	0	0.00	4	17.40
7	THCS Lê Quý Đôn – Hà Đông	3	1	33.33	2	8.69
8	THCS Nguyễn Trãi – Hà Đông	3	1	33.33	2	8.69
<b>Tỷ lệ giáo viên/học sinh</b>			<b>1/212</b>			

Từ kết quả ở bảng 2 cho thấy, đội ngũ giáo viên GDTC của các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội về cơ bản đã đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai công tác GDTC tại các nhà trường.

**3.2. Thực trạng về chương trình môn học Giáo dục thể chất cho học sinh trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội**

+ Các trường đều triển khai chương trình GDTC theo đúng chương trình quy định của

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối 6 và khối 7 áp dụng chương trình GDTC năm 2018, khối 8 và khối 9 theo chương trình GDTC năm 2006.

+ Công tác GDTC tại các trường triển khai đều tay chương trình GDTC nội khóa và hoạt động TDTT ngoại khóa. Trong đó, tổng số giờ học GDTC chính khóa trong một năm học là 70 tiết học, mỗi tiết học 45 phút theo quy định, được chia cho 2 học kỳ (35 tuần), mỗi học kỳ học 34 - 36 tiết, mỗi tuần 2 tiết theo thời khoá

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

biểu của nhà Trường. Hoạt động tập luyện ngoại khoá với thời gian 2 buổi/1 tuần vào các buổi chiều (ngoài giờ học chính khoá) tập luyện các môn thể thao tự chọn và giờ tự tập luyện của các học sinh, hoặc của đội tuyển thời điểm chuẩn bị tham gia thi đấu.

+ Đối với chương trình GDTC năm 2018 áp dụng cho khối 6 và 7 được cụ thể theo các chủ đề gồm: Kiến thức chung (tích hợp trong các chủ đề không có thời lượng độc lập, lớp 6: Chế độ dinh dưỡng trong tập luyện TDTT; Lớp 7: Lựa chọn và sử dụng yếu tố môi trường, tự nhiên trong tập luyện); Chủ đề Vận động cơ bản (chiếm 45% thời lượng chương trình); Chủ đề Bài tập thể dục (chiếm 10% thời lượng chương trình); Chủ đề thể thao tự chọn (chiếm 35% thời lượng chương trình) và Đánh giá

cuối kỳ, cuối năm (chiếm 10% thời lượng chương trình).

+ Đối với chương trình GDTC năm 2006 áp dụng cho khối 8 và 9, nội dung môn GDTC ở các bậc THCS chủ yếu là về Đội hình đội ngũ, thể dục cơ bản, điền kinh và một số môn thể thao phù hợp (như đá cầu, cầu lông và môn thể thao tự chọn theo điều kiện từng trường).

### 3.3. Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá của học sinh trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội

#### \* Về động cơ tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khoá

Đề tài đã tiến hành xác định động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của 2695 học sinh, học sinh theo 2 nhóm tiêu chí. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

**Bảng 3. Kết quả khảo sát động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh THCS khu vực ngoại thành Hà Nội năm học 2020 - 2021 (n = 2695)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Khối 6 (n = 680)		Khối 7 (n = 365)		Khối 8 (n = 360)		Khối 9 (n = 360)		Tổng cộng (n = 2695)	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
<b>Động cơ tham gia tập luyện</b>											
1.	Ham thích.	527	77.50	582	86.22	562	83.88	568	84.78	2239	83.08
	Tăng cường sức khoẻ	387	56.91	396	58.36	386	57.61	382	57.01	1551	57.55
	Giảm cân.	236	34.71	241	35.70	238	35.52	236	35.22	951	35.29
	Nâng cao năng lực vận động.	388	57.06	392	58.07	380	56.71	376	56.12	1536	56.99
	Tăng sức đề kháng.	112	16.47	119	17.63	112	16.72	116	17.31	459	17.03
	Thói quen vận động	98	14.41	78	11.55	85	12.69	88	13.13	346	12.84
	Nhu cầu học tập.	101	14.85	82	12.14	92	13.73	91	13.58	366	13.58
	Động cơ khác.	76	11.76	71	10.52	72	10.75	76	11.34	295	10.95
<b>Các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới động cơ tập luyện</b>											
2.	Nhờ giáo dục trường học	402	59.18	468	69.33	452	36.46	456	68.06	1775	65.86
	Ảnh hưởng của truyền thông	158	23.23	172	25.48	166	24.77	162	24.18	658	24.42
	Ảnh hưởng của các trường học	322	47.35	328	48.59	322	48.06	321	47.91	1293	47.98
	Ảnh hưởng của gia đình, bạn bè	169	24.85	175	25.92	171	25.52	174	25.97	689	25.57
	Sự hấp dẫn của môn thể thao	336	53.97	349	51.70	342	50.75	345	51.49	1403	52.06
	Ảnh hưởng của ngôi sao thể thao	58	8.53	62	9.19	58	8.66	56	8.36	234	8.68
	Yếu tố khác	74	10.88	78	11.55	76	11.34	72	10.75	300	11.13

Qua bảng 3 cho thấy: Động cơ tham gia tập luyện của cả 4 đối tượng học sinh các khối 6, khối 7 và khối 8 và khối 9 thuộc các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội chủ yếu là do động cơ ham thích thể thao (chiếm 83.08%); tăng cường sức khoẻ (chiếm tỷ lệ

58.49%); do nhu cầu nâng cao năng lực vận động (chiếm tỷ lệ 57.55%). Ngoài ra, cũng có số ít ý kiến cho rằng, động cơ tham gia tập luyện ngoại khóa TDTT là do mục tiêu giảm cân (chiếm tỷ lệ 35.29%); để Tăng sức đề kháng (chiếm tỷ lệ 17.03%); do nhu cầu học

**Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học**

tập (chiếm tỷ lệ 13.58%); do các động cơ khác (chiếm tỷ lệ 10.95%).

Như vậy, về cơ bản học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội đã nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khoá đến việc tăng cường sức khoẻ, thể lực và phục vụ cho học tập, đa số

học sinh đều ham thích tập luyện TDTT ngoại khoá.

**\* Về môn thể thao, hình thức và nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khoá**

Môn thể thao yêu thích, hình thức tập luyện và nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khoá của học sinh THCS khu vực ngoại thành Hà Nội được trình bày ở bảng 4.

**Bảng 4. Kết quả xác định nhu cầu và hình thức tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá của học sinh THCS khu vực ngoại thành Hà Nội năm học 2020 – 2021 (n = 2695)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Khối 6 (n = 680)		Khối 7 (n = 365)		Khối 8 (n = 360)		Khối 9 (n = 360)		Tổng cộng (n = 2695)	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	<b>Môn thể thao tập luyện ngoại khoá</b>										
	Bóng rổ	336	53.97	392	58.07	322	48.06	326	48.65	1407	52.21
	Bóng bàn	150	22.06	120	17.59	122	19.49	116	17.31	508	18.85
	Cờ vua	31	4.56	55	7.31	42	6.27	42	6.27	170	6.31
	Đá cầu	58	8.53	60	9.09	57	7.68	56	8.36	231	8.57
	Cầu lông	278	40.88	328	48.59	345	51.49	345	51.49	1296	48.09
	Bóng chuyền	58	8.53	62	9.19	71	9.70	56	8.36	247	9.17
	Bơi lội	112	16.47	172	25.48	129	19.25	116	17.31	529	19.63
	Thể dục Aerobic	158	23.23	175	25.92	172	24.34	162	24.18	509	18.89
	Bóng đá	387	56.91	328	48.59	342	50.75	321	47.91	1378	51.13
	Các môn khác	112	16.47	119	17.63	129	19.25	162	24.18	522	19.37
2	<b>Hình thức tham gia tập luyện ngoại khoá</b>										
	Tự tập luyện	402	59.18	392	58.07	380	56.71	382	57.01	1556	57.74
	Tập luyện theo nhóm	236	34.71	241	35.70	238	35.52	236	35.22	951	35.29
	Tập luyện theo lớp năng khiếu	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	Tập luyện theo đội tuyển	42	6.18	42	6.22	52	7.76	52	7.76	188	6.98
	Tập luyện theo câu lạc bộ	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
3	<b>Nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoá theo CLB</b>										
	Rất thích	527	77.50	582	86.22	568	84.78	552	82.39	2229	82.71
	Thích	112	16.47	82	12.14	85	12.69	76	11.34	355	13.17
	Không thích	41	6.03	11	1.63	17	2.54	42	6.27	111	4.12

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Qua bảng 4 cho thấy: Nhu cầu tập luyện của các em được thể hiện cho 9 môn. Chiếm tỷ lệ cao nhất là nhóm các môn là: Bóng rổ, Bóng đá và Cầu lông.

Đa số học sinh tham gia tập luyện ngoại khoá các môn thể thao dưới hình thức tự tập hoặc tự tập theo nhóm, số lượng học sinh tham gia tập luyện ngoại khoá dưới hình thức đội tuyển các môn thể thao của nhà trường chủ yếu tập luyện vào thời điểm nhất định trước khi thi tham gia thi đấu.

Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của học sinh chủ yếu dưới hình thức lớp

năng khiếu thể thao có giáo viên hướng dẫn và câu lạc bộ thể thao.

### 3.4. Thực trạng về kết quả học tập môn học GDTC của học sinh THCS khu vực ngoại thành Hà Nội

Đề tài tiến hành đánh giá thực trạng kết quả học tập môn GDTC trong chương trình chính khoá của học sinh năm học 2020 - 2021 theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

**Bảng 5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội năm học 2020 – 2021 (n = 2540)**

Khối lớp		Kết quả xếp loại học tập môn GDTC	
		Đạt	Chưa đạt
<b>Khối lớp 6 (n = 635)</b>	n	415	220
	Tỷ lệ %	65.35	34.65
<b>Khối lớp 7 (n = 635)</b>	n	428	207
	Tỷ lệ %	36.40	32.60
<b>Khối lớp 8 (n = 636)</b>	n	445	191
	Tỷ lệ %	69.97	30.03
<b>Khối lớp 9 (n = 634)</b>	n	439	195
	Tỷ lệ %	62.24	30.76
<b>Tổng</b>	<b>n</b>	<b>1727</b>	<b>813</b>
	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>36.99</b>	<b>32.01</b>

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu của các khối 6, 7, 8 và 9 là khá cao: Tổng số có 1727/2540 học sinh, chiếm tỷ lệ 36.99%; trong đó khối 6 có 415/635 học sinh, chiếm tỷ lệ 65.35%; khối 7 có 428/635 học sinh, chiếm tỷ lệ 36.40%; cao nhất là khối 8 có 445/636 học sinh, chiếm tỷ lệ 69.97%; Khối 9 có 439/634 học sinh, chiếm tỷ lệ 62.24%. Trong khi đó tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu của các khối 6, 7, 8 và 9 vẫn còn tương đối cao: 813/6540 học sinh, chiếm 32.01%.

### 3.5. Đánh giá chung về thực trạng công tác GDTC cho học sinh THCS khu vực ngoại thành Hà Nội

Quá trình nghiên cứu, đề tài tiến hành khảo sát 35 cán bộ giáo viên thuộc các đơn vị liên quan trong nhà trường, bao gồm: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn trường, Đoàn thanh niên, cán bộ quản lý các tổ bộ môn và các giáo viên GDTC về thực trạng công tác GDTC trong nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

**Bảng 6. Tổng hợp đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng công tác GDTC và thể thao cho học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội (n = 35)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
<b>Đánh giá công tác GDTC</b>			
1	Đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.	12	34.28
	Đáp ứng được từng phần các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.	23	65.72
	Chưa đáp ứng được các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường	0	0.00
<b>Những vấn đề trọng tâm của công tác GDTC</b>			
2	Ban giám hiệu luôn quan tâm.	33	94.29
	Công tác quản lý môn học GDTC nề nếp.	29	82.86
	Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng	35	100.00
	Phương pháp giảng dạy môn học GDTC chưa phù hợp.	32	91.43
	Điều kiện cơ sở vật chất hạn chế.	35	100.00
	Kinh phí dành cho hoạt động thể thao hạn hẹp.	34	97.14
	Tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao cho học sinh.	31	88.57
	Tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khoá còn hạn chế.	35	100.00
<b>Công tác kế hoạch tổ chức</b>			
3	Công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn với giáo viên.		
	Thường xuyên.	18	51.43
	Chưa thường xuyên.	17	48.57
	Chưa có	0	0.00
	Công tác hướng dẫn học sinh tập luyện ngoại khoá.		
	Thường xuyên.	0	0.00
	Chưa thường xuyên.	8	22.86
	Chưa có.	27	77.14
<b>Kiến nghị về các cải tiến công tác tổ chức</b>			
4	Xây dựng lại kế hoạch môn học GDTC	30	88.1
	Xây dựng lại chương trình, nội dung giảng dạy nội khóa; Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khoá TDTT trong nhà trường	35	100.00
	Đưa nội dung kiểm tra tiêu chuẩn RLTT vào đánh giá điểm học tập của học sinh.	31	88.57

Qua bảng 6 cho thấy: Công tác GDTC trong những năm qua đã đáp ứng từng phần những yêu cầu đặt ra của nhà trường và chương trình GDTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm tới, để nâng cao chất lượng công tác GDTC trong nhà trường, thì hầu hết các ý kiến cho rằng cần quan tâm đến những vấn đề sau: Tăng cường sự quan tâm hơn của lãnh đạo nhà trường; Nâng cao chất lượng, trình độ của giáo viên; Đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí dành cho công tác giảng dạy và tập luyện TDTT; Củng cố công tác quản lý, cải tiến phương pháp

tổ chức giảng dạy; Tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khoá đáp ứng nhu cầu tập luyện và rèn luyện thân thể của học sinh; Tăng cường tổ chức các giải thể thao, thành lập các lớp năng khiếu thể thao thu hút học sinh có năng khiếu và ham thích thể thao tham gia tập luyện.

#### 4. KẾT LUẬN

- Cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội cơ bản thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng, ảnh hưởng đến việc học tập môn GDTC

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

cũng như phong trào tập luyện ngoại khoá TDTT của học sinh. Đội ngũ giáo viên GDTC đã đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai công tác GDTC tại các nhà trường.

- Các trường đều triển khai chương trình GDTC theo đúng chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối 6 và khối 7 áp dụng chương trình GDTC năm 2018, khối 8 và khối 9 theo chương trình GDTC năm 2006.

- Học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội đã nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khoá đến việc tăng cường sức khoẻ, thể lực và phục vụ cho học tập, đa số học sinh đều ham thích tập luyện TDTT ngoại khoá. Các môn thể thao yêu thích được các em học sinh lựa chọn là: Bóng rổ, Bóng đá và Cầu lông. Đa số học sinh tham gia tập luyện ngoại khoá các môn thể thao dưới hình thức tự tập hoặc tự tập theo nhóm và có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá của học sinh chủ yếu dưới hình

thức lớp năng khiếu thể thao có giáo viên hướng dẫn và câu lạc bộ thể thao.

- Tỷ lệ học sinh các trường THCS khu vực ngoại thành Hà Nội chưa đạt yêu cầu về kết quả học tập môn học GDTC vẫn còn tương đối cao, trung bình của cả 04 khối khoảng 32.01%.

- Để nâng cao chất lượng công tác GDTC trong các nhà trường trong thời gian tới cần quan tâm đến những vấn đề sau: Tăng cường sự quan tâm hơn của lãnh đạo nhà trường; Nâng cao chất lượng, trình độ của giáo viên; Đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí dành cho công tác giảng dạy và tập luyện TDTT; Củng cố công tác quản lý, cải tiến phương pháp tổ chức giảng dạy; Tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khoá đáp ứng nhu cầu tập luyện và rèn luyện thân thể của học sinh; Tăng cường tổ chức các giải thể thao, thành lập các lớp năng khiếu thể thao thu hút học sinh có năng khiếu và ham thích thể thao tham gia tập luyện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3. Bùi Quang Hải (2007), Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh tiểu học một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc. Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Sinh (1999), Giáo trình phương pháp NCKH TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Bài viết được trích dẫn từ đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp bộ, bộ GD&ĐT (2023): “Nghiên cứu giải pháp phát triển thể chất cho học sinh trung học cơ sở khu vực ngoại thành Hà Nội”. Đề tài đã được hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở thông qua tháng 12 năm 2022.

Ngày nhận bài: 15/6/2023

Ngày đánh giá: 18/6/2023

Ngày duyệt đăng: